

Bản án số: 80 /2019/HS-ST.

Ngày: 25/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Viện;

Ông Nguyễn Danh Lợi;

Ông Lê Minh Trực.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: ông
Lê Thế Hưng - Kiểm sát V.

Ngày 25 tháng 7 N 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 N 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 01/7/2019 đối với bị cáo:

Hà Đình Q; sinh N: 1972; ĐKNKTT: Thôn Quý Hải, xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; con ông Hà Đình T và bà Trương Thị V (đều đã chết); vợ: Phạm Thị C (đã chết); có 03 con; tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: 22/03/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Xuân Duy – VPLS Lê Quốc Hiền thuộc văn phòng luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Bị hại:** Lê Thị L - Sinh N: 1974; (đã chết)

Trú tại: xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Trọng Lộc, sinh N 1971.

ĐKNKTT: xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Người làm chứng:**

-Anh Lê Khắc A, sinh N 1980

ĐKNKTT: Thôn Q, xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh N 1962

ĐKNKTT: Thôn V, khu định cư xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Tư, sinh N 1961

ĐKNKTT: Tiểu khu 5, TT Tĩnh Gia, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Đình Q - sinh N 1972, có hộ khẩu thường trú ở Thôn Q, xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa có vợ là Phạm Thị C đã chết. Tháng 10/2018, Q đã có quan hệ tình cảm với chị Lê Thị L – sinh N 1974 xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. *(Chị L có chồng nhưng đã ly hôn)*

Khoảng giữa tháng 3/2019, Q nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên, Q nhiều lần tra hỏi chị L, dẫn đến hai người đã mâu thuẫn, đe dọa, thách thức lẫn nhau.

Trưa ngày 22/3/2019, Q mượn xe mô tô BKS 47N9 - 0372 của anh Lê Khắc A - SN 1980, ở cùng thôn với Q để đi ăn cỗ cưới ở nhà bạn. Đến khoảng 12 giờ, sau khi đi ăn cỗ cưới về đến nhà, Q gọi điện cho chị L để nói chuyện, nhưng chị L không nghe máy. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, chị L gọi lại và hẹn Q đến quán Café Hồng N 57 *(thuộc Thôn V, khu tái định cư xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa)* để nói chuyện. Do bức tức với chị L từ trước, Q xuống bếp nhà mình lấy 01 con dao *(loại dao gọt hoa quả)* bỏ vào túi quần rồi điều khiển chiếc xe mô tô BKS 47N9 - 0372 đến điểm mà chị L đã hẹn.

Tại quán Café Hồng N 57, Q và chị L ngồi nói chuyện, Q yêu cầu chị L chấm dứt mối quan hệ với người đàn ông mà Q đang nghi ngờ. Tuy nhiên chị L không đồng ý và hai bên đã có lời lẽ thách thức nhau. Do bức tức, Q rút con dao đã mang theo để trong túi quần từ trước và cầm dao tay phải, Q đâm chị L 02 nhát vào người khi chị L đang đứng đối diện với Q, làm chị L gục ngay tại chỗ, chị L được bà Nguyễn Thị N (Chủ quán Café Hồng N 57) và người dân xung quanh gọi xe taxi đưa đến Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hợp Lực để cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng chị L đã chết trên đường đến Bệnh viện.

Ngày 22/3/2019, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định trưng cầu giám định số 45 để xác định nguyên nhân chết của chị Lê Thị L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường xảy ra sự việc được xác định tại quán Cà phê 57 của bà Nguyễn Thị N tại Thôn V, khu tái định cư Hải Yến, xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- Nhà bà Nguyễn Thị N là nhà hai tầng mái bằng, có mặt tiền ngoảnh hướng Đông, phía Bắc tiếp giáp nhà anh Cao Văn T, phía Nam tiếp giáp nhà anh Nguyễn Đức Tiến, phía Tây tiếp giáp nhà anh Cao Văn V, phía Đông tiếp giáp vỉa hè, đường liên thôn khu tái định cư Hải Yến, đường Quốc lộ 1A.

- Tầng 1 nhà bà Nguyễn Thị N được sử dụng làm nơi bán cà phê, bên trong được kê một số bàn ghế quây bán hàng và tủ kính, bên ngoài vỉa hè có kê một số bàn ghế ngồi uống nước.

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo chiều từ Tây sang Đông thấy:

Ngay vị trí góc nhà phía Đông Bắc trên sàn nhà có chất màu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt và loang kích thước 1,8mx0,76m vết chảy loang xuống đến bậc tam cấp ở vỉa hè, phần đầu vết (vị trí nhỏ giọt) cách tường phía Bắc là 1,5m. Trên sàn nhà tương ứng vị trí này có ba ghế đơn khung sắt và nhựa, một bàn mặt kính khung sắt đồ nghiêng sát vào tường phía Bắc (phần mặt kính) một đôi dép nhựa màu đen (dạng dép nữ), một chìa khóa xe máy và điện thoại màu đỏ (vị trí số 1).

Trên vỉa hè cách mép tường phía Đông 3,5m có một đôi dép da màu nâu (dạng dép nam).

Mở rộng hiện trường thấy: Tại vị trí khoảng hờ dải phân cách cứng đường Quốc Lộ 1A cách nhà bà Nguyễn Thị N về phía Đông Bắc khoảng 34m trên mặt đường có một con dao cán gỗ dài 23cm; phần lưỡi sắc (kim loại) dài 11,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi dài 1,9cm, trên bề mặt có bám dính chất màu đỏ (nghi máu) vị trí 2.

Tầng một nhà bà Nguyễn Thị N có chiều rộng 5m, sâu 4,5m. Vỉa hè dành cho người đi bộ rộng 5m.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết nghi vấn khác.

Trong quá trình khám nghiệm đã thu giữ:

- Thu chất màu đỏ (nghi máu), 01 đôi dép màu đen (dép nữ), 01 chìa khóa xe máy, điện thoại màu đỏ nhãn hiệu ITEL tại vị trí 1;

- Thu con dao cán bằng gỗ dài 23cm; phần lưỡi sắc (kim loại) dài 11,5cm, rộng nhất 1,9cm tại vị trí 2;

- Thu 01 đôi dép nam trên vỉa hè.

- 01 xe mô tô BKS 47N9 – 0372;

- 01 chiếc điện thoại màu đỏ nhãn hiệu ITEL; 01 chìa khóa xe máy.

****Kết quả giám định thương tích của chị Lê Thị L:***

Biên bản khám nghiệm tử thi vào hồi 16 giờ ngày 22/3/2019 đối với chị Lê Thị L: Chiều dài tử thi 1,55m; thể trạng trung bình, tại thời điểm khám nghiệm, tử thi đang trong thời kỳ khô, lạnh

+ Dấu vết trên quần áo: Áo khoác, áo phông và quần kaki thấm ứ đọng máu tại nhiều vị trí. Áo khoác vết rách dạng đường thẳng dài 1,9m tại vị trí cách gấu áo 23cm, cách đường chỉ thân áo trái 4,5cm, mép vết rách gọn. Áo phông vết rách

đường thẳng dài 1,3 cm tại vị trí cách gấu áo 16cm, cách đường chỉ thân áo trái 4,2cm, mép vết rách gọn

+ Dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Vết rách da hình bầu dục kích thước 2cmx0,5cm tại vùng ngực trái, cách đầu trong xương đòn trái 3cm, cách hõm nách trái 12cm, vết có chiều từ trên xuống dưới, chệch từ trái qua phải, bờ mép vết sắc gọn.

Vết rách da dạng bầu dục kích thước 2,1cmx0,5cm tại mạn sườn trái tương ứng đường nách giữa, cách hõm nách 21cm, vết có chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, bờ mép vết sắc gọn.

Vết xây xước da dạng các đường thẳng song song kích thước 2,1cm x1,6cm tại mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, vết có chiều từ trên xuống dưới.

* Mô tử thi:

- Rạch da ngực bụng: Tổ chức dưới da, cơ vùng ngực trái tương ứng khoang liên sườn 2, 3, 4 bên trái tụ máu dịch rộng. Đứt cung trước xương sườn số 3 bên trái. Tụ máu trung thất trước, khoang ngực khoang ngoài tim và ổ bụng có khoảng 1200ml máu không đông lẫn máu cục. Hai phổi màu sắc nhợt nhạt không có tổn thương.

- Rãnh thương 1 (tương ứng với vết thương vùng ngực trái) làm đứt tổ chức da, cơ vùng ngực trái đi qua khoang liên sườn 2, 3 vùng ngực trái, làm đứt cung trước cụm sườn số 3 bên trái và lớp cơ liên sườn tương ứng. Rãnh thương xuyên qua màng ngoài tim, xuyên thấu tâm thất phải kích thước 2,1cmx0,3cm (tại mặt trước) và 1,6cmx0,2cm (tại mặt sau) xuyên qua mặt sau màng ngoài tim qua cơ hoành trái, xuyên vào tổ chức gan trái và kết thúc trong nhu mô gan trái, tổ chức xung quanh rãnh thương tụ máu.

- Rãnh thương 2 (tương ứng vết thương khoang liên sườn 9, 10 bên trái đường nách giữa) đi qua khoang liên sườn 9, 10 bên trái làm đứt tổ chức da, cơ và nhóm liên sườn tương ứng đi vào ổ bụng làm đứt cực dưới của lách dài 02 cm và kết thúc trong ổ bụng, tổ chức xung quanh rãnh thương tụ máu.

- Dạ dày có nhiều thức ăn đang nhuyễn, niêm mạc dạ dày không có tổn thương.

- Tử cung kích thước 6cmx4,5cmx4cm, trong buồng tử cung không có dụng cụ tra thai, không có thai.

- Các bộ phận khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương.

Trong quá trình khám nghiệm đã thu mẫu máu của nạn để giám định.

Ngày 27/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đã có Kết luận giám định số 880/GĐPY-PC09 kết luận nguyên nhân chết của Lê Thị L: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu tim, trên cơ thể có vết thương gan, lách.

Ngày 5/3/2019, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Thanh Hóa có Quyết định trưng cầu giám định số 457: Mẫu máu thu từ tử thi Lê Thị L với mẫu máu

dính trên con dao thu được khi khám nghiệm hiện trường có phải máu của một người không?

Tại bản kết luận giám định số 994 ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu đỏ (nghi máu) thu tại hiện trường và mẫu nghi máu dính trên con dao ghi thu trong vụ trên gửi đến giám định đều là máu của Lê Thị L.

Ngày 10/4/2019, Cơ quan CSĐT (PC01) Công an tỉnh Thanh Hóa có Quyết định trưng cầu giám định số 456: Về cơ chế hình thành dấu vết trên tử thi Lê Thị L và hung khí tạo nên những vết thương đó?

Tại công văn số 1077 ngày 25/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Cơ chế hình thành các vết thương trên tử thi Lê Thị L là do vật nhọn một lưỡi gây nên. Với con dao dính máu thu tại hiện trường có thể tạo nên được 2 vết thương nêu trên.

Sau khi đâm chị L, Q chạy ra hướng QL1A, vứt con dao tại vị trí khoảng hờ giải phân cách cứng QL1A, sau đó, Q bắt taxi đến Công an huyện Tĩnh Gia để đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Theo báo cáo của gia đình bị hại Lê Thị L, tổng số tiền đưa đi cấp cứu và mai táng hết 50.650.000 đồng. Gia đình bị cáo Q đã tự nguyện khắc phục được số tiền 10.000.000đ.

Vật chứng và các đồ vật liên quan đến vụ án:

- 01 con dao cán bằng gỗ dài 23cm, phần lưỡi sắc dài 11,5cm, rộng nhất 1,9cm.

- 01 đôi dép màu đen loại dép nữ; 01 đôi dép da màu nâu loại dép nam.

Các vật chứng này cơ quan CSĐT đã chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa để thực hiện theo quyết định của bản án.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ xe mô tô BKS 47N9 – 0372 tại hiện trường, chiếc điện thoại màu đỏ nhãn hiệu ITEL và 01 chiếc chìa khóa xe máy.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Đình Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 44/CT – VKS – P2 ngày 11 tháng 6 N 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hà Đình Q về tội “Giết người ” quy định tại điểm n Khoản 1 Điều 123 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chết bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tình cảm bị cáo dành cho chị L là xác định tiến tới hôn nhân nhưng do ghen tuông mù quán mới dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Do đó đề nghị HĐXX được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b; s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Hà Đình Q về hành vi nêu trên. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hà Đình Q phạm tội “ Giết người “. Áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123 BLHS; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 591 BLDS, bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền mai táng phí 50.650.000đ và 100 tháng lương tối thiểu 149.000.000đ; Chấp nhận đã bồi thường 10.000.000đ. Số tiền còn phải bồi thường 189.650.000đ và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho và bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi , về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Hà Đình Q và chị Lê Thị L có quan hệ tình cảm với nhau từ trước đó, do nghi ngờ việc chị L còn có tình cảm với người đàn ông khác nên hai người đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến có những lời lẽ thách thức nhau nên Hà Đình Q đã dùng con dao nhọn mang theo đâm nhiều nhát vào người chị L dẫn đến chị L bị tử vong.

Hành vi của bị cáo Hà Đình Q là dùng dao nhọn đã chuẩn bị từ trước đâm trực diện nhiều nhát vào ngực chị Lê Thị L thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật , coi thường tính mạng người khác, bị cáo ý thức được đây là loại hung khí nguy hiểm, nếu đâm trực diện đối phương hậu quả chết người có thể xảy ra. Nhưng vì ghen tuông mù quáng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình nhằm tước đoạt sinh mạng của chị L. Vì vậy hành vi của bị cáo Hà Đình Q bị VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố về tội “ Giết người “ theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mục đích là tước đi quyền sống của người khác mà người đó chính là người bị cáo đã có quan hệ tình cảm. Gây đau thương cho gia đình bị hại, hai đứa con chị L mất mẹ không người chăm sóc, gây dư luận xấu và làm mất trật tự an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết để làm bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động lương thiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nguyên nhân phạm tội là do bị cáo có quan hệ tình cảm với chị L,

nghe chị L có quan hệ với người đàn ông khác nên bị cáo đã ghen tuông mù quáng dẫn hành vi sát hại chị L. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn Tăng có tham gia cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước, là thương binh loại A hạng 4/8 với tỷ lệ thương tật 60 % (có xác nhận của UBND xã Bình Minh và bản sao phiếu thương tật của phòng LĐTBXH) Quá trình tạm giam bị cáo đã có tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000đ. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS.

[6] Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 591 BLDS, bị cáo Hà Đình Q phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền sau:

- Tiền trả công thợ trồng kèn: 7.800.000đ; Tiền áo khăn tang: 3.400.000đ; Đồ liệm: 3.700.000đ; Áo quan tào: 7.000.000đ; thuê người khâm liệm 2.500.000đ; thuê đào chôn cất: 2.500.000đ; chi ăn trong đám tá

ng: 14.500.000đ; Rạp + bàn ghế : 1.500.000đ; bàn thờ: 700.000đ; thuê xe tang: 4.500.000đ; chi phí lễ: 2.000.000đ. Tổng cộng: 50.650.000đ.

Xét thấy những khoản tiền chi phí trên có những khoản có hóa đơn, có khoản không có hóa đơn nhưng phù hợp với thực tế hiện nay nên được chấp nhận.

- Các khoản bồi thường khác: Bị hại có bố đẻ là ông Lê Trọng Thước hiện nay đang trong độ tuổi lao động, 02 con hiện nay đã trưởng thành, hiện tại không phải cấp dưỡng nuôi ai nên không buộc bị cáo về khoản này. Do người bị hại còn trẻ, việc mất đi để lại hậu quả nặng nề về tinh thần lâu dài và rất lớn đối với gia đình bị hại. Vì vậy bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại một khoản tiền tổn thất tinh thần với mức tối đa là 100 tháng lương cơ bản là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 591 BLDS 2015. Cụ thể $100 \text{ tháng} \times 1.490.000\text{đ}/\text{tháng} = 149.000.000\text{đ}$.

Như vậy bị cáo Hà Đình Q phải bồi thường cho gia đình chị L (cụ thể bố đẻ chị L là ông Lê Trọng Thước và 02 con) , tổng 02 khoản: $149.000.000\text{đ} + 50.650.000\text{đ} = 199.650.000\text{đ}$. Chấp nhận đã bồi thường: 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 189.650.000đ.

[7] Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ dài 23cm, phần lưỡi sắc dài 11,5cm, rộng nhất 1,9cm; 01 đôi dép màu đen loại dép nữ; 01 đôi dép da màu nâu loại dép nam.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 47N9 – 0372 thu tại hiện trường là xe Q mượn của anh Lê Trọng Lọc. Ngày 21/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định xử lý đồ vật số 671/CSĐT-PC01 về việc trả lại cho anh Lê Khắc A - SN 1980, HKTT: Thôn Q, xã Bình Minh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 47N9 – 0372 mà Q đã mượn đi từ trước đó; trả lại cho anh Lê Trọng Lọc - SN 1971, ở xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh

Hóa (là người đại diện hợp pháp của chị Lê Thị L) chiếc điện thoại màu đỏ nhãn hiệu ITEL và 01 chiếc chìa khóa xe máy. Cả hai người này đều không biết Q mượn xe để đi phạm tội. Do đó trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Hà Đình Q phạm tội “ *Giết người*”.

2. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS; điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38; Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điều 591 BLDS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Hà Đình Q 20 (*Hai mươi*) N tù . Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 22/3/2019.

4. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Đình Q phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Trọng Thước (bố đẻ bị hại) và hai con của bị hại các khoản tiền sau:

- Tiền trả công thợ trông kèn: 7.800.000đ; Tiền áo khăn tang: 3.400.000đ; Đồ liệm: 3.700.000đ; Áo quan tào: 7.000.000đ; thuê người khâm liệm 2.500.000đ; thuê đào chôn cất: 2.500.000đ; chi ăn trong đám tang: 14.500.000đ; Rạp + bàn ghế : 1.500.000đ; bàn thờ: 700.000đ; thuê xe tang: 4.500.000đ; chi phí lễ: 2.000.000đ. Tổng cộng: 50.650.000đ.

- Buộc bị cáo Hà Đình Q phải bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ/ tháng = 149.000.000đ.

Tổng cộng hai khoản phải bồi thường: 149.000.000đ + 50 650.000đ = 199.650.000đ. Chấp nhận đã bồi thường: 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 189.650.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật , đại diện gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ dài 23cm, phần lưỡi sắc dài 11,5cm, rộng nhất 1,9cm; 01 đôi dép màu đen loại dép nữ; 01 đôi dép da màu nâu loại dép nam.

Các vật chứng thu được trong vụ án đang được lưu giữ tại biên bản giao nhận vật chứng số 72/TV-CTHADS ngày 13/6/2019 tại cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

6. Án phí: Bị cáo Hà Đình Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 9.500.000đ án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Hà Đình Q, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyến